

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

Môn: Toán – Lớp 3

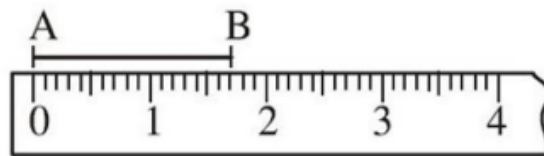
Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Độ dài đoạn thẳng AB là:



- A. 17 mm B. 20 mm C. 15 mm D. 18 mm

Câu 2. Các số cần điền vào ô trống lần lượt từ trái sang phải là:



- A. 16; 17 B. 11; 66 C. 30; 5 D. 30; 36

Câu 3. Làm tròn số 68 đến hàng chục thì được số:

- A. 60 B. 65 C. 70 D. 75

Câu 4. Đồng hồ sau chỉ mấy giờ:



- A. 9 giờ 15 phút B. 3 giờ 40 phút
C. 8 giờ 15 phút D. 2 giờ 40 phút

Câu 5. $\frac{1}{4}$ số bông hoa là:



- A. 8 bông hoa B. 4 bông hoa
C. 2 bông hoa D. 3 bông hoa

Câu 6. Người thợ may dùng 79 m vải để may quần áo công nhân. Mỗi bộ quần áo công nhân may hết 3 m vải. Hỏi người thợ có thể may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo công nhân?

- A. 27 bộ quần áo B. 28 bộ quần áo
C. 25 bộ quần áo D. 26 bộ quần áo

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) 72×4 b) 226×3 c) $756 : 6$ d) $482 : 5$

.....
.....
.....

Câu 2. Số?

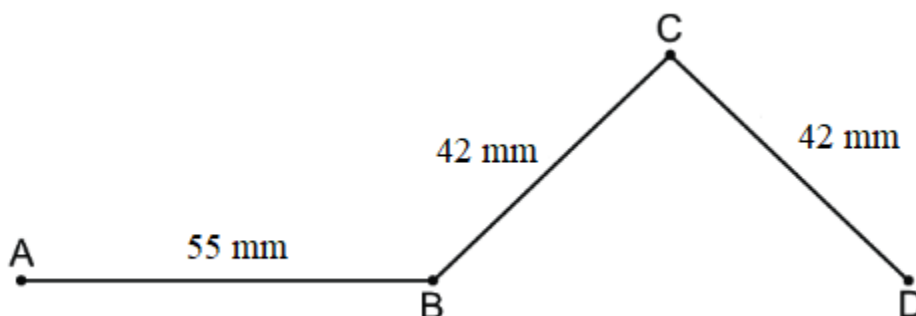
- a) $\square \times 6 = 252$ b) $513 : \square = 9$

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

- a) $317 - 24 \times 6$ b) $(92 - 58) \times 3$

.....
.....
.....

Câu 4. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



.....

.....
Câu 5. Một cửa hàng thực phẩm có 165 kg gạo nếp. Để chuẩn bị cho dịp Tết nguyên đán, cửa hàng nhập thêm 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2. A	3. C	4. C	5. B	6. D
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 72×4

b) 226×3

c) $756 : 6$

d) $482 : 5$

Phương pháp giải

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 72 \\ \times 4 \\ \hline 288 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 226 \\ \times 3 \\ \hline 678 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 756 \overline{) 6} \\ \underline{6} \\ 15 \\ \underline{12} \\ 36 \\ \underline{36} \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 482 \overline{) 5} \\ \underline{45} \\ 32 \\ \underline{30} \\ 2 \end{array}$$

Câu 2. Số?

a) $\square \times 6 = 252$

b) $513 : \square = 9$

Phương pháp giải

- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.
- Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương

Lời giải chi tiết

a) $\dots \times 6 = 252$

$252 : 6 = 42$

Vậy số cần điền vào ô trống là 42.

$$b) 513 : \dots = 9$$

$$513 : 9 = 57$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 57.

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

$$a) 317 - 24 \times 6$$

$$b) (92 - 58) \times 3$$

Phương pháp giải

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

Lời giải chi tiết

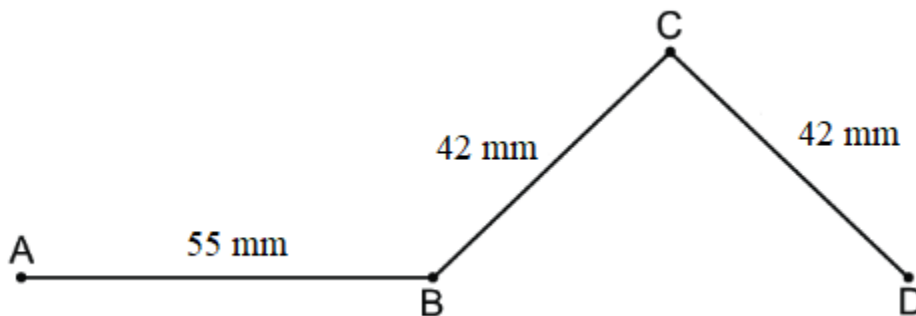
$$a) 317 - 24 \times 6 = 317 - 144$$

$$= 173$$

$$b) (92 - 58) \times 3 = 34 \times 3$$

$$= 102$$

Câu 4. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



Phương pháp giải

Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD.

Lời giải chi tiết

Độ dài đường gấp khúc ABCD là

$$55 + 42 \times 2 = 139 \text{ (mm)}$$

Đáp số: 139 mm

Câu 5. Một cửa hàng thực phẩm có 165 kg gạo nếp. Để chuẩn bị cho dịp Tết nguyên đán, cửa hàng nhập thêm 8 bao gạo nếp, mỗi bao nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Phương pháp giải

- Tìm số kg gạo cửa hàng nhập thêm = Số kg gạo ở mỗi bao \times số bao

- Tìm tổng số kg gạo cửa hàng có

Lời giải chi tiết

Cửa hàng nhập thêm số ki-lô-gam gạo là

$$35 \times 8 = 280 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp là

$$165 + 280 = 445 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 445 kg gạo nếp

-----**HẾT**-----